Mã nguồn:

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 1
.text
start:
li $t0,0 #No Overflow is default status
li $s1, 2019448420194484
li $s2, 20194484
addu $s3,$s1,$s2 # s3 = s1 + s2
xor $t1,$s1,$s2 #Test if $s1 and $s2 have the same sign
bltz $t1,EXIT #If not, exit
slt $t2,$s3,$s1
bltz $s1, NEGATIVE #Test if $s1 and $s2 is negative?
beq $t2,$zero,EXIT #s1 and $s2 are positive
# if $s3 > $s1 then the result is not overflow
j OVERFLOW
NEGATIVE:
bne $t2,$zero,EXIT #s1 and $s2 are negative
\# if \$s3 < \$s1 then the result is not overflow
OVERFLOW:
li $t0,1 #the result is overflow
EXIT:
```

Quan sát giá trị các thanh ghi

```
li $t0,0 #No Overflow is default status
li $s1, 2019448420194484
li $s2, 20194484
addu $s3,$s1,$s2 # s3 = s1 + s2
```

- 4 lệnh đầu tiên khởi tạo giá trị cho các thanh ghi
- Lệnh xor \$t1,\$\$1,\$\$2 #Test if \$\$1 and \$\$2 have the same sign nhằm xác định xem giá trị thanh ghi \$\$1, \$\$2 có cùng dấu với nhau hay không. (Nếu cùng dấu thì giá trị bit đầu tiên của \$\$1 và \$\$2 sẽ cùng bằng 0 hoặc cùng bằng 1. Lúc đó khi xor giá trị 2 bit đầu tiên với nhau sẽ cho ra kết quả có bit đầu tiên = 1 => Giá trị thanh ghi \$\$t0 sẽ < 0 và ngược lại, nếu 2 giá trị thanh ghi \$\$1 và \$\$2 khác dấu thì giá trị của thanh ghi \$\$t0 sẽ > 0)
 - \mathring{O} đây, do 2 thanh ghi đều là số dương nên giá trị thanh ghi \$t1 sẽ có bit đầu tiên = 1.



- Lệnh bltz \$tl,EXIT #If not, exit thực hiện rẽ nhánh. Nếu 2 thanh ghi \$s1 và \$s2 khác dấu thì không thể có hiện tượng tràn số => Kết thúc chương trình.

 Ở đây, 2 thanh qhi cùng dấu nên lệnh này bỏ qua.
- Lệnh sıt \$t2,\$s3,\$s1 so sánh kết quả \$s3 và \$s1. \mathring{O} đây, ta có giá trị \$t2 = 0 do \$s3 > \$s1.



- Lệnh bltz \$sl,NEGATIVE #Test if \$sl and \$s2 is negative? thực hiện rẽ nhánh đến nhãn NEGATIVE nếu \$s1 và \$s2 < 0.

 Ở đây, lệnh này bị bỏ qua do \$s1 và \$s2 > 0
- Lệnh beq \$t2,\$zero,EXIT #s1 and \$s2 are positive thực hiện rẽ nhánh đến nhãn EXIT (kết thúc chương trình) nếu thanh ghi \$t2 = 0.
 - \mathring{O} đây, lệnh này được thực hiện và chương trình kết thúc. Do thanh ghi \$t2 chứa kết quả so sánh giữa thanh ghi \$s3 và \$s1. Vì thanh ghi \$s3 > \$s1 nên ta kết luận không bị tràn bit. (Nếu tràn bit thì thanh ghi \$s3 sẽ bị mất bit dẫn đến \$s3 < \$s1).

a) Extract MSB of \$s0

Mã nguồn

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 2a

#Extract MSB of $s0

.text

li $s0, 0x20194484 #load test value for these function

andi $t0, $s0, 0xff0000000 #Extract the MSB of $s0
```

Giải thích: Phép and giữ nguyên một số bit, các bit còn lại = 0. Vậy muốn giữ lại 8 bit bên trái (MSB) thì ta chỉ cần and với mặt nạ có giá trị các bit = 1 ở 8 bit bên trái là được.

 $Gi\acute{a}$ tri thanh ghi \$s0:
 \$s0
 16
 0x20194484

 $K\acute{e}t$ $qu \mathring{a}$ thu du qc:
 \$t0
 8
 0x20000000

b) Clear LSB of \$s0

Mã nguồn

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 2b
#Clear LSB of $s0
.text
li $s0, 0x20194484 #load test value for these function
andi $s0, $s0, 0xffffff00 #Clear LSB of $s0
```

Giải thích: Muốn xoá 8 bit bên phải (LSB) và giữ nguyên các bit còn lại thì ta chỉ cần and với mặt nạ có giá trị = 0 ở 8 bit bên phải và các bit còn lại = 1 là được.

 $Giá\ tri\ thanh\ ghi\ \$s0:$ \$s0
 16
 0x20194484

 $K\acute{e}t\ qu\mathring{a}\ thu\ du\phi c:$ \$s0
 16
 0x20194400

c) Set LSB of \$s0 (bits 7 to 0 are set to 1)

Mã nguồn

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 2c

# Set LSB of $s0 (bits 7 to 0 are set to 1)

.text

li $s0, 0x20194484 #load test value for these function

ori $s0, $s0, 0x0000000ff # Set LSB of $s0 (bits 7 to 0 are set to 1)
```

Giải thích: Phép or đặt một số bit = 1, còn lại giữ nguyên. Vậy nếu muốn đặt 8 bit bên phải (LSB) = 1 thì ta chỉ cần or với mặt nạ có 8 bit bên phải = 1, các bit còn lại = 0 là được.

 $Gi\acute{a}\ tri\ thanh\ ghi\ \$s0:$ \$80 16 0x20194484 $K\acute{e}t\ qu\acute{a}\ thu\ du\phi c:$ \$80 16 0x201944ff

d) Clear \$s0 (\$s0=0, must use logical instructions)

Mã nguồn

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 2d

# Clear $s0 (s0=0, must use logical instructions)

.text

li $s0, 0x20194484 #load test value for these function

andi $s0, $s0, 0x000000000 # Clear $s0
```

Giải thích: Muốn đặt tất cả bit của \$s0 về 0 thì chỉ cần and với mặt nạ chứa toàn bit 0 là được.

Giá trị thanh ghi \$s0:	\$80	1	6 0x20194484
Kết quả thu được:	\$s0	16	0x00000000

a) abs \$s0, \$s1

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 4a
#abs $s0,s1 - convert to real-instructions of MIPS
# 20194484
.text
addiu $s1, $zero, -3 # load test value word
addiu $s3, $zero, Oxfffffffff # $s3 store Oxffffffff value
bltz $s1, else # Branch if $s1 < 0
add $s0, $s1, $zero # $s0 = $s1
j done
else:
addi $s0, $s1, -1 # $s0 = $s1 - 1
xor $s0, $s0, $s3 # Bit invert $s0
done:</pre>
```

Giải thích:

Thanh ghi \$s1 chứa giá trị cần lấy giá trị tuyệt đối. Thanh ghi \$s3 chứa 32 bit 1 (để phục vụ cho việc đảo bit).

Ta thực hiện so sánh giá trị thanh ghi \$s1 với 0. Nếu \$s1 >= 0 thì gán \$s0 = \$s1 và kết thúc chương trình.

Nếu \$s1 < 0 thì ta trừ 1 bit cho \$s1 và xor với \$s3 để thực hiện đảo bit. Kết quả thu được lưu vào \$0.

b) move \$s0, \$s1

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 4b

#move $s0,s1 - convert to real-instructions of MIPS

# 20194484

addi $s1, $s1, -4484 # Load test value of $s1

add $s0, $zero, $s1 # $s0 = $s1
```

Giải thích:

Lệnh move thực hiện sao chép nội dung từ thanh ghi \$s1 sang thanh ghi \$s0. Ta sử dụng cách thay thế bằng biểu thức \$s0 = \$s1 + 0.

c) not \$s0,s1

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 4c

#not $s0,s1 - convert to real-instructions of MIPS

# 20194484

.text

addiu $s1, $zero, 4484 # load test value word

addiu $s3, $zero, 0xfffffffff # $s3 store 0xffffffff value

xor $s0, $s1, $s3 # $s0 = invert bit of $s1
```

Giải thích:

Lưu giá trị \$s3 chứa 32 bit 1. Vậy khi xor \$s1 với \$s3, ta sẽ thu được giá trị là đảo của \$s1.

d) ble \$s1,\$s2,L

```
#Laboratory Exercise 4, Home Assignment 4d

# ble $s1,s2,L - convert to real-instructions of MIPS

# 20194484
addi $s1, $zero, 2019
addi $s2, $zero, 4484
slt $s0, $s1, $s2 # $s0 = 1 if $s1 < $s2
bne $s0, $zero, L # if $s0 = 1 then branch to L
addi $t1, $zero, 1 # if $s1 > $s2 then $t1 = 1
j done
L:
addi $t1, $zero, 2 # if $s1 < $s2 then $t1 = 2
done:
```

Giải thích:

Ta chuyển lệnh ble thành 2 lệnh slt và bne.

Lệnh ble sẽ thực hiện nhảy đến nhãn L nếu \$s1 < \$s2.

Lệnh sl
t sẽ gán \$s0 = 1 nếu \$s1 < \$s2 và lệnh b
ne sẽ nhảy đến nhãn L nếu \$s0 = 1. (Thanh ghi \$t1 để check kết quả). Nếu \$s1 > \$s2 thì \$t1 = 1. Nếu \$s1 < \$s2 thì \$t1 = 2.

Mã nguồn

```
#Laboratory Exercise 4, Assignment 5
# Write a program that implement multiply by a small power of 2. (2, 4, 8, 16, ...)
.text
li $t0 4  # $t0 is factor
li $s0 4484 # $s0 is factor
repeat:
srl $t0, $t0, 1
beq $t0, $zero, exit
sll $s0, $s0, 1
j repeat
exit:
```

Kết quả thực hiện: \$50 16 0x00004610

Giải thích: Sau mỗi lần lặp thì \$t0 sẽ bị giảm đi một nửa (dịch phải 1 bit), \$s0 sẽ tăng lên gấp đối (dịch trái 1 bit). Cứ lặp như vậy đến khi \$t0 = 0\$ thì giá trị \$s0 sẽ là kết quả cần tìm.